

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM – TỈNH NINH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiên Anh Khoa.
2. Ông Nguyễn Văn Báu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Viết Hoàng là Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

HUỲNH HỮU Đ, sinh năm: 1996; nơi sinh: Tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Th; vợ, con: Không; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Thành A, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện Tm, tỉnh N (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Có mặt).
2. Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Nguyễn Thành A:

Ông Hứa Thanh K, Luật sư của Văn phòng luật sư NL thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn N, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Có mặt).

2. Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Việt C, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn Q, xã Ph, huyện T, tỉnh N (Có mặt).

4. Chị Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Huỳnh V, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu Đ và anh Huỳnh Văn N là anh em ruột, anh Nguyễn Thành A là người cùng thôn có quen biết nhau, giữa N và A có mâu thuẫn với nhau. Trưa ngày 10/01/2017, N kể cho Đ nghe chuyện N điện thoại hẹn A ra cầu Phú Quý, thị trấn D, huyện P để đánh nhau vì ngày hôm trước A đã cầm dao đe dọa và đuổi đánh anh N. Cả N và A không ai ra chỗ hẹn nên việc đánh nhau ở cầu Phú Quý không xảy ra. Sau đó Đ và A gọi điện thoại nói chuyện và thách thức nhau. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, bia, A cầm 01 con dao dài 31cm đến trước nhà N chửi thề với N và Đ rồi nói: “Anh em mày muốn gì”, thấy vậy Nam lấy 01 cây rựa dài 42 cm bước ra nói “Mày cầm dao qua nhà tao làm gì”, A đi ra đường hẻm trước nhà N, tại đây giữa A và N chửi nhau, đòi đánh nhau nhưng được người dân can ngăn, lúc này Đ xuống bếp lấy đoạn cây sắt dài 92cm, đường kính 1,3cm chạy đến, Đ cầm cây sắt bằng tay phải đánh ngang một cái từ phải qua trái trúng vào vùng hông phải của A nhưng không gây thương tích gì. Bị Đ đánh, A cầm dao chạy đến đòi đánh N thì được anh Nguyễn Việt C (anh rể Đ) can ngăn, A kẻ dao vô cổ anh C đe dọa, chị Huỳnh Thị Th (chị ruột Đ) can ngăn thì A cầm dao vùng vẫy, va chạm vào ngón cái tay phải của chị Th làm chảy máu nhưng thương tích không đáng kể. Thấy anh, chị của mình bị A đe dọa nên Đ cầm cây sắt bằng tay phải chạy đến đứng ngang bên phải A đánh mạnh một cái từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt A làm A ngã xuống đường rồi cầm cây sắt đi về. A được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N, sau đó chuyển điều trị, phẫu thuật tại bệnh viện răng hàm mặt trung ương tại Thành phố H đến ngày 26/01/2017 thì xuất viện. Từ ngày 31/5/2017 đến ngày 08/6/2017 A tiếp tục đi điều trị, phẫu thuật tại bệnh viện răng hàm mặt trung ương tại Thành phố H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/TgT ngày 20/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Thành A như sau:

+ Vết thương mi mắt trái cung lông mày sẹo liền tốt phẳng lõm zíc zắc nham nhở kích thước (3,1 x 0,2)cm, vùng vết thương hết sưng nề (04%).

+ Vết thương vùng chóp mũi lệch trái, sẹo liền tốt lõm nham nhở zíc zắc kích thước (2,8 x 0,2)cm, chóp mũi vẹo trái, hốc mũi trái nhỏ, ảnh hưởng thẩm mỹ và thở ngửi, hai hốc mũi khô (07%).

+ Gãy hàm xương gò má trái đã phẫu thuật, cung tiếp trái (20%).

+ Vỡ xương thành dưới ổ mắt, ảnh hưởng thị lực ST (-) (41+5%).

+ Gãy xương sống mũi can xấu (09%);

Sức khỏe của anh A bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 64% (Sáu mươi bốn phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 31cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, rộng 06cm; 01 cây rựa bằng kim loại, màu đen, đầu cong, dài 42cm, rộng 09cm; 01 cây sắt màu đen, dài 92cm, mũi nhọn, đường kính 1,3cm, loại thép xoắn xây dựng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thành A được cha ruột là ông Nguyễn Ngọc A trực tiếp chăm sóc và bỏ tiền ra để chi phí điều trị thương tích. Anh A yêu cầu Huỳnh Hữu Đ phải bồi thường số tiền đã chi phí điều trị tổng cộng 79.086.970 đồng (Trong đó: Số tiền có hóa đơn, chứng từ là 69.086.970 đồng; số tiền chi phí hợp lý khác nhưng không có hóa đơn, chứng từ là 10.000.000 đồng). Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên. Ông Huỳnh Văn Ph (Cha ruột của Đ) đã bồi thường cho người bị hại số tiền 18.000.000 đồng, ông Ph không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho anh A.

Huỳnh Văn N có cầm rựa nhưng với mục đích phòng vệ, không có dấu hiệu đồng phạm với Đ, không gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chị Huỳnh Thị Th bị A dùng dao cứa vào ngón tay cái bên phải nhưng thương tích không đáng kể, chị Th không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Nguyễn Thành A có hành vi đe dọa gây thương tích cho người khác, gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự.

Trong vụ án này, người bị hại Nguyễn Thành A cũng có một phần lỗi khi là người chủ động đến nhà Đ chửi bới, đe dọa đánh anh, chị của Đ; hành vi phạm tội của Đ có phần do tinh thần bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của A.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh N đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Vận dụng khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Đ mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Huỳnh Hữu Đ phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 61.086.970 đồng.

Các khoản khác như tiền hỗ trợ mổ mắt 15.000.000 đồng; tiền công lao động thực tế trong quá trình điều trị 18.000.000 đồng; tiền bị tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng. Tổng cộng là 52.500.000 đồng, số tiền này đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án Dân sự khi có hóa đơn chứng từ hợp lệ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt màu đen, dài 92cm, mũi nhọn, đường kính 1,3cm, loại thép xoắn xây dựng là công cụ phạm tội; 01 con dao dài 31cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, rộng 06cm và 01 cây rựa bằng kim loại, màu đen, đầu cong, dài 42cm, rộng 09cm chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Luật sư Hứa Thanh K bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Riêng phần bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại các khoản gồm: Tiền chi phí 79.086.970 đồng (Cụ thể: Tiền chi phí điều trị thương tật; tiền xe, tiền ăn, tiền đi lại và tiền ngày công người nuôi bệnh); tiền hỗ trợ mổ mắt 15.000.000 đồng; tiền công lao động thực tế trong quá trình điều trị 18.000.000 đồng; tiền bị tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng. Tổng cộng là 131.586.970 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ đều biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu Đ khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước giữa anh Nguyễn Thành A và anh Huỳnh Văn N (Là anh ruột bị cáo Đ) nên khoảng 20 giờ ngày 10/01/2017, sau khi uống rượu bia anh A cầm 01 con dao dài 31cm đến trước nhà anh N ở thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh N chửi bới và đe dọa đánh anh, chị của bị cáo Đ. Thấy vậy nên bị cáo Đ cầm 01 cây sắt màu đen, dài 92cm, mũi nhọn, đường kính 1,3cm, loại thép xoắn xây dựng đánh mạnh một cái trúng vào vùng mặt anh A làm anh A bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 64% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/TrT, ngày 20/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh N). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng so sánh khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt của khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục một phần hậu quả xảy ra; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; người nhà của bị cáo có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; lỗi một phần của người bị hại là người chủ động đến nhà bị cáo Đ chửi bới, đe dọa đánh anh, chị của bị cáo Đ nên hành vi phạm tội của bị cáo Đ có phần do tinh thần bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của A. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp với quy định tại điều 47 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Thành A yêu cầu bị cáo Huỳnh Hữu Đ bồi thường số tiền chi phí là 79.086.970 đồng (Cụ thể: Tiền chi phí điều trị thương tật; tiền xe, tiền ăn, tiền đi lại và tiền ngày công người nuôi bệnh); tiền hỗ trợ mổ mắt 15.000.000 đồng; tiền công lao động thực tế trong quá trình điều trị 18.000.000 đồng; tiền bị tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng. Tổng cộng là 52.500.000 đồng, ngoài ra anh A không có yêu cầu gì khác. Hiện nay gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình anh A 18.000.000 đồng, số tiền còn lại anh A yêu cầu bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu Đ chỉ đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Thành A số tiền chi phí điều trị thương tật có hóa đơn chứng từ là 69.086.970 đồng. Riêng số tiền chi phí điều trị thương tật không có hóa đơn chứng từ 10.000.000 đồng; tiền hỗ trợ mổ mắt 15.000.000 đồng; tiền công lao động thực tế trong quá trình điều trị 18.000.000 đồng; tiền bị tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng. Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Qua xem xét yêu cầu của người bị hại và bị cáo, cũng như ý kiến của Viện kiểm sát và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của anh Nguyễn Thành A là buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ bồi thường cho anh A số tiền đã chi phí điều trị tổng cộng 79.086.970 đồng (Trong đó: Số tiền có hóa đơn, chứng từ là 69.086.970 đồng; số tiền chi phí hợp lý khác nhưng không có hóa đơn, chứng từ là 10.000.000 đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hiện nay gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho gia

đình anh A nhận số tiền 18.000.000 đồng, số tiền 61.086.970 đồng còn lại bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường.

Riêng các khoản mà người bị hại là anh Nguyễn Thành A yêu cầu gồm: Tiền hỗ trợ mổ mắt 15.000.000 đồng, tiền công lao động thực tế trong quá trình điều trị 18.000.000 đồng, tiền bị tổn thất tinh thần 19.500.000 đồng, tổng cộng 52.500.000 đồng. Do anh A chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh nên Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án Dân sự khi nào có hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ là có cơ sở nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây sắt màu đen, dài 92cm, mũi nhọn, đường kính 1,3cm, loại thép xoắn xây dựng mà bị cáo Huỳnh Hữu Đ sử dụng làm công cụ phạm tội là của ông Huỳnh Văn Phc (Cha bị cáo Đ). Riêng 01 con dao dài 31cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, rộng 06cm mà anh Nguyễn Thành A cầm theo qua nhà bị cáo Huỳnh Hữu Đ là của ông Nguyễn Ngọc A (Cha của anh A) và 01 cây rựa bằng kim loại, màu đen, đầu cong, dài 42cm, rộng 09cm mà anh Huỳnh Văn N cầm để đuổi anh An ra khỏi nhà là của ông Huỳnh Văn Ph (Cha anh N). Ông Ph và ông A không yêu cầu nhận lại cây sắt, cây rựa và con dao vì cho rằng số vật chứng này đã củ, không còn giá trị sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Anh Huỳnh Văn N có cầm rựa nhưng với mục đích phòng vệ, không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Đ, không gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N là có cơ sở.

Chị Huỳnh Thị Th bị anh Nguyễn Thành A dùng dao cứa vào ngón tay cái bên phải nhưng thương tích không đáng kể, chị Th không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Anh Nguyễn Thành A có hành vi đe dọa gây thương tích cho người khác, gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên không xét đến.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Huỳnh Hữu Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ bồi thường cho anh Nguyễn Thành A số tiền chi phí điều trị thương tật tổng cộng là 61.086.970đ (*Sáu mươi một triệu không trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, rộng 06cm; 01 cây rựa bằng kim loại, màu đen, đầu cong, dài 42cm, rộng 09cm; 01 cây sắt màu đen, dài 92cm, mũi nhọn, đường kính 1,3cm, loại thép xoắn xây dựng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.054.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Đã giải thích Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- CCT.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tiến